

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 4/2023

A. Dự toán giao :

- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	:	12.197.361.000	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm (tạm cấp vào nguồn 12)	:	12.195.888.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	1.473.000	đồng
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, Nghị Quyết 03 (nguồn 14)	:	9.135.664.612	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	1.769.493.612	đồng
+ Giao đầu năm	:	7.366.171.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12)	:	6.106.948.000	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	559.680.000	đồng
+ Giao đầu năm	:	4.518.773.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	1.028.495.000	đồng

B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN năm 2023

I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	:	2.620.253.621	đồng
- Lương theo ngạch, bậc	:	1.372.993.162	đồng
- Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	:	56.160.000	đồng
- Phụ cấp lương	:	621.749.190	đồng
- Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ	:	371.062.316	đồng
- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	:	18.288.000	đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng	:	73.426.940	đồng
- Vật tư văn phòng	:	26.240.145	đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	:	7.788.602	đồng
- Công tác phí	:	3.000.000	đồng
- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	:	21.122.500	đồng
- Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	:	45.464.277	đồng
- Chi khác	:	2.958.489	đồng
II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14)	:	1.842.941.810	đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	:	1.350.727.407	đồng
- Chi chênh lệch lương từ 1.490.000đ lên 1.800.000đ	:	492.214.403	đồng
III. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	:	1.197.431.952	đồng
- Hỗ trợ kinh phí CBVC làm công tác y tế trường học	:	900.000	đồng
- Sửa chữa hè	:	576.110.000	đồng
- Phụ cấp thêm giờ	:	362.162.106	đồng
- Phụ cấp ưu đãi cho GV dạy trẻ hòa nhập	:	151.410.346	đồng
- Mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ chuyên môn năm 2023	:	94.999.500	đồng
- Miễn, giảm học phí ; Chăm, Khmer	:	11.850.000	đồng

Đánh giá :

- Tổng chi NSNN quý 4/2023 là : 5.660.627.383 đồng, đạt 20,63% dự toán năm và 137,49% so với cùng kỳ năm trước.
- Kinh phí chi thường xuyên quý 4/2023 là : 2.620.253.621 đồng, đạt 21,48% dự toán và 102,66% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

+ Tăng tiền nâng lương niên hạn.

+ Tăng tiền dịch vụ công cộng.

- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 14) quý 4/2023 là : 1.842.941.810 đồng, đạt 20,17% dự toán và 182,59% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

+ Tăng hệ số chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND.

+ Tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng.

- Kinh phí không thực hiện tự chủ / không TX (nguồn 12) quý 4/2023 là : 1.197.431.952 đồng, đạt 19,61% dự toán và 215,51% với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

+ Tăng tiền sửa chữa hè, phụ cấp thêm giờ, phụ cấp ưu đãi cho GV dạy trẻ hòa nhập.

+ Tăng chi phí hỗ trợ VC làm công tác y tế trường học.

+ Tăng tiền mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ chuyên môn năm 2023.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Hoàng Minh

Tân Bình, ngày 05 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Trịnh